

Số: 26 /VTNN

Đồng Nai, ngày 04 tháng 6 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai

- Mã chứng khoán: DOC
 - Địa chỉ: Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
 - Điện thoại liên hệ: (0251) 3836270 - 3833289 - 3836074 Fax: (0251) 3836270
 - Email: docambh@vnn.vn
 - Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị Anh Thy. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin: **Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai**

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty mục quan hệ cổ đông tại đường dẫn “docam.vn/tai-lieu-van-ban/”

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 và tài liệu kèm theo.

**Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CHỦ TỊCH HĐQT



Phan Thị Anh Thy

Số: 01/2022/ NQ-ĐHĐCĐ

Biên Hòa, ngày 03 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 3600333736
do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai cấp,
đăng ký lần đầu ngày 01/3/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 08/7/2020

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai được tổ chức tại Hội trường Khách sạn Đồng Nai địa chỉ số 57 Phạm Văn Thuận phường Tân Tiến thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vào lúc 8 giờ 30 ngày 03 tháng 6 năm 2022. Có **18 cổ đông** với số cổ phần sở hữu và được ủy quyền dự họp đại diện cho **7.769.011 cổ phần**, bằng **77,69%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (**77,69%** vốn điều lệ).

Đại hội đã thảo luận và ra Nghị quyết các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội nhất trí thông qua các vấn đề sau:

Vấn đề 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán với tỉ lệ: **100 %** số phiếu tán thành.

Vấn đề 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022, với tỉ lệ: **100 %** số phiếu tán thành.

Vấn đề 3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021, với tỉ lệ: **100 %** số phiếu tán thành.

Vấn đề 4. Thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm tài chính 2021, với tỉ lệ: **100 %** số phiếu tán thành, cụ thể:

1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 14.731.623.829 đồng, bao gồm:

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước để lại: 3.246.018 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2021: 14.728.377.811 đồng

2. Phân phối lợi nhuận:

a) Lợi nhuận năm 2021 phân phối các quỹ:

+ Quỹ đầu tư phát triển: không trích lập

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi Người lao động và Người quản lý : 1.030.023.000 đồng. (Trong đó: Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLD: 887.863.000 đồng, Quỹ thưởng NQL: 142.160.000 đồng).

+ Quỹ tiền thưởng Ban quản lý điều hành vượt kế hoạch: 205.000.000 đồng

Cộng các quỹ: 1.235.023.000 đồng

+ Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ:

14.728.377.811 đồng – 1.235.023.000 đồng = 13.493.354.811 đồng

b) Lợi nhuận để chia cổ tức và tỉ lệ cổ tức:

13.493.354.811 đồng + 3.246.018 đồng = 13.496.600.829 đồng

Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ thực hiện chia hết cổ tức bằng tiền, tỉ lệ cổ tức: **13,4%**/ mệnh giá cổ phiếu, tương đương **13.400.000.000 đồng**.

c) Lợi nhuận còn lại:

13.496.600.829 đồng – 13.400.000.000 đồng = 96.600.829 đồng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức năm 2021 đúng quy định hiện hành.

Vấn đề 5. Thông qua tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Người quản lý công ty năm 2022.

Báo cáo tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty thực hiện năm 2021 là: 108,5 triệu đồng.

Đại hội thông qua kế hoạch mức thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và tiền lương của Người quản lý chuyên trách, của Trưởng ban Kiểm soát với tỉ lệ: **100%** số phiếu tán thành; cụ thể như sau:

* Thông qua mức thù lao năm 2022:

Chủ tịch HĐQT chuyên trách (đồng/ người/ tháng): không có thù lao, hưởng lương chuyên trách do Đại hội thông qua.

Phó Chủ tịch HĐQT (đồng/ người/ tháng): 4.000.000 đồng

Thành viên HĐQT (đồng/ người/ tháng): 3.000.000 đồng

Kiểm soát viên (đồng/ người/ tháng): 2.500.000 đồng

Trưởng ban kiểm soát không có thù lao, hưởng lương chuyên trách.

* Thông qua Tiền lương của Người quản lý chuyên trách (Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Giám đốc, phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát) năm 2022: xây dựng, thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội, các văn bản pháp luật liên quan và phù hợp với tình hình, đặc điểm thực tế của Công ty.

- Tiền lương kế hoạch năm 2022 tạm tính ứng hàng tháng của Chủ tịch HĐQT chuyên trách là 25.000.000 đồng/tháng. Thu nhập của Chủ tịch HĐQT tính theo kết quả SXKD của công ty. Việc trả lương thực hiện theo Quy chế trả lương Công ty.

- Tiền lương bình quân của Trưởng ban Kiểm soát: Tiền lương bình quân thực hiện của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2021 là 13.460.000 đồng/tháng.

Tiền lương kế hoạch năm 2022 tạm tính ứng hàng tháng của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là 11.000.000 đồng/tháng. Thu nhập của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách tính theo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty, tổng thu nhập tối đa

không quá 22.000.000 đồng/ tháng, việc trả lương thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty.

Vấn đề 6. Thông qua nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với tỷ lệ **100%**, các chỉ tiêu và nội dung chủ yếu như sau:

* Chỉ tiêu SXKD - tài chính:

Tổng Doanh thu: 277,489 tỷ đồng
(Tương ứng sản lượng tiêu thụ: 29.120 tấn các loại (phân bón, nông sản,...))

Các khoản phát sinh nộp Ngân sách: 1,669 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế: 6,000 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế TNDN: 4,800 tỷ đồng

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH: 4,77%

Vấn đề 7. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022:

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN: 4,800 tỷ đồng

2. Phân phối lợi nhuận:

- Quỹ đầu tư phát triển: không trích lập;

- Quỹ khen thưởng -phúc lợi người lao động, quỹ thưởng người quản lý: trích lập theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, các văn bản pháp luật liên quan và phù hợp với tình hình, đặc điểm thực tế Công ty.

- Tiền thưởng cho Ban quản lý điều hành: trường hợp Công ty thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 (vượt 4,8 tỷ đồng) thì được trích tối đa bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế TNDN thực hiện.

- Cổ tức năm 2022: dự kiến chia 4,5% mệnh giá cổ phiếu

Đại hội thông qua nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 như trên với tỷ lệ: **100%** số phiếu tán thành.

Vấn đề 8. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập (chọn một trong ba đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán - tư vấn Đất Việt), với tỷ lệ: **100%** số phiếu tán thành.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua toàn văn trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và cổ đông Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này; Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình, đảm bảo lợi ích của cổ đông, lợi ích của Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phan Thị Anh Thy

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI

Vào lúc 8 giờ 30 ngày 03 tháng 06 năm 2022 Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai, địa chỉ: Đường số 1, KCN Biên Hoà I, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 3600333736 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01/03/2010, thay đổi lần thứ 6 ngày 08/07/2020 đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tại Hội trường Khách sạn Đồng Nai, địa chỉ: số 57 Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

I. Tham dự Đại hội:

*** Đại biểu khách mời:**

Ông Phạm Nam Hưng – Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (cổ đông lớn, cổ đông Nhà nước).

*** Cổ đông:**

Đại hội có mặt **18** cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp. Cổ đông/ đại diện cổ đông có mặt tham dự Đại hội sở hữu/ đại diện **7.769.011** cổ phần tương ứng tỷ lệ **77,69%** vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ đông đại diện vốn nhà nước do Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai đại diện chủ sở hữu: **01** cổ đông (03 người đại diện).
- Cổ đông ngoài nhà nước: **17** cổ đông

II. Chương trình Đại hội:

*** Phần nghi thức, thủ tục:**

1. Chào cờ - Tuyên bố lý do - Giới thiệu Đại biểu.
2. Báo cáo Danh sách cổ đông / Đại diện cổ đông
3. Giới thiệu Chủ tọa Đại hội và Chủ tọa đề cử Thư ký, Ban kiểm phiếu

*** Phần nội dung Đại hội:**

1. Thông qua Chương trình, Nội quy quy chế Đại hội; Khai mạc Đại hội.
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về kết quả hoạt động năm 2021 và nhiệm vụ SXKD năm 2022.
3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2021.
4. Các tờ trình thông qua Đại hội:
 - Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
 - Tờ trình về Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.
 - Tờ trình về Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021.

- Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm tài chính 2021.
- Tờ trình về Báo cáo thù lao thực hiện năm 2021. Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và tiền lương của Người quản lý chuyên trách, của Trưởng ban Kiểm soát năm 2022.
- Tờ trình về Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

5. Thảo luận và Chủ tọa Đại hội trả lời ý kiến cổ đông.
6. Phần biểu quyết thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội .
7. Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung trình Đại hội.
8. Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội.
9. Bế mạc Đại hội.
10. Chào cờ.

III. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông, số lượng cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự Đại hội:

Ông Ngô Huỳnh Minh thay mặt Ban tổ chức Đại hội báo cáo tình hình cổ đông và đại diện nhóm cổ đông tham dự Đại hội như sau:

Theo danh sách và thực tế cổ đông tại thời điểm báo cáo, các cổ đông, đại diện cổ đông có mặt tham dự Đại hội đều hợp lệ, đúng nguyên tắc và thủ tục quy định. Cổ đông/ đại diện cổ đông có mặt tham dự Đại hội sở hữu 77,69% vốn điều lệ, tương đương 77,69% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai được tiến hành hợp lệ.

IV. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa và đề cử Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu:

Ban Tổ chức Đại hội đọc Tờ trình giới thiệu Đoàn Chủ tọa gồm có 02 người như sau:

*** Chủ tọa Đoàn :**

- Bà Phan Thị Anh Thy - Chủ tịch HĐQT
- Ông Cao Hùng Lai - Phó Chủ tịch HĐQT

Đại hội biểu quyết nhất trí tán thành 100%.

* Ông Cao Hùng Lai, thay mặt Chủ tọa Đoàn thông qua Tờ trình về đề cử Thư ký và Ban kiểm phiếu tại Đại hội:

- Thư ký: ông Ngô Huỳnh Minh
- Ban kiểm phiếu: ông Đoàn Tuấn Anh, bà Ngô Vân Trúc Anh và bà Nguyễn Thị Hoa.

Đại hội biểu quyết nhất trí tán thành 100%.

V. Các văn kiện được trình bày tại Đại hội

1- Bà Phan Thị Anh Thy –Chủ tịch HĐQT trình bày “Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021, Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2022”.

2- Ông Đoàn Tuấn Anh – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày “Báo cáo của Ban Kiểm soát về kiểm tra, giám sát hoạt động công ty năm 2021”.

- 3- Chủ tọa Đoàn - Bà Phan Thị Anh Thy – Chủ tịch HĐQT trình bày:
- Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
 - Tờ trình về Báo cáo của HĐQT về Kết quả hoạt động năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.
 - Tờ trình về Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021.
 - Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm tài chính 2021.
 - Tờ trình về Báo cáo thù lao thực hiện năm 2021. Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và tiền lương của Người quản lý chuyên trách, của Trưởng ban Kiểm soát năm 2022.
 - Tờ trình về Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

VI. Diễn biến Đại hội:

1. Ông Cao Hùng Lai thay mặt Chủ tọa Đoàn thông qua Chương trình nội dung Đại hội và Nội quy, quy chế Đại hội. Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua 100%.

2. Bà Phan Thị Anh Thy - Chủ tịch HĐQT thay mặt Hội đồng quản trị trình bày báo cáo kết quả hoạt động năm 2021, phương hướng nhiệm vụ của năm 2022.

Đại hội đã thảo luận, biểu quyết thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD 2021 và nhiệm vụ năm 2022 với tỷ lệ tán thành: 100%, chi tiết như sau:

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 336.507.879.219 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 18.427.472.264 đồng
- Thuế TNDN: 3.699.094.453 đồng
- Thuế và các khoản phải nộp ngân sách: 4.342.556.336 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 14.728.377.811 đồng

2.2. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022:

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Tổng Doanh thu: 277,489 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 6,000 tỷ đồng
- Thuế TNDN: 1,200 tỷ đồng
- Các khoản PS phải nộp ngân sách: 1,669 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 4,800 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH: 4,77%

* Quỹ lương năm 2022: xây dựng quỹ lương kế hoạch và thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

* Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm tài chính 2022:

+ Quỹ đầu tư phát triển: không trích.

+ Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi người lao động, quỹ tiền thưởng người quản lý theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: Người lao động không quá 03 tháng lương; Người quản lý không quá 1,5 tháng lương;

+ Trường hợp lợi nhuận sau thuế TNDN thực hiện vượt mức kế hoạch được giao (vượt 4,8 tỷ đồng) thì được trích tiền thưởng vượt kế hoạch cho Ban quản lý điều hành tối đa bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế thực hiện.

+ Chia cổ tức: HĐQT dự kiến tỉ lệ cổ tức là **4,5%** mệnh giá cổ phiếu.

Ý kiến Đại hội: nhất trí tán thành với tỉ lệ **100%** về nhiệm vụ kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2022 như trên.

3- Thảo luận, biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán do Bà Phan Thị Anh Thy Chủ tịch HĐQT trình bày.

* Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán: với tỷ lệ tán thành **100%** số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 do Bà Phan Thị Anh Thy - Chủ tịch HĐQT trình bày, cụ thể:

* **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:** 14.731.623.829 đồng, bao gồm:

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước để lại: 3.246.018 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2021: 14.728.377.811 đồng

* **Phân phối lợi nhuận:**

a) Lợi nhuận năm 2021 phân phối các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: không trích

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, Nghị định 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ): tổng số 1.030.023.000 đồng, bao gồm:

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLD: 887.863.000 đồng (không quá 03 tháng lương).

+ Quỹ thưởng NQL: 142.160.000 đồng (không quá 1,5 tháng lương)

- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (theo Nghị quyết 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ): 205.000.000 đồng.

Cộng các quỹ: **1.235.023.000 đồng**

- Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ:

14.728.377.811 đồng – 1.235.023.000 đồng = 13.493.354.811 đồng

b) Lợi nhuận để chia cổ tức:

13.493.354.811 đồng + 3.246.018 đồng = 13.496.600.829 đồng

Đề nghị chia cổ tức tỉ lệ **13,4% mệnh giá CP, giá trị 13.400.000.000 đồng**

c) Lợi nhuận còn lại: 13.496.600.829đ – 13.400.000.000đ = 96.600.829 đồng

Ý kiến Đại hội : biểu quyết nhất trí tán thành **100%** thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận do đại diện HĐQT báo cáo đề nghị như trên.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức năm 2021 đúng quy định hiện hành.

5- Thảo luận, biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về giám sát tình hình hoạt động công ty năm 2021 do ông Đoàn Tuấn Anh - Trưởng ban Kiểm soát trình bày.

Ý kiến Đại hội: biểu quyết tán thành với tỷ lệ **100%** thông qua Báo cáo của Trường Ban Kiểm soát đã trình bày tại Đại hội.

6- Thảo luận, biểu quyết thông qua Tờ trình về mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022; Lương Người quản lý chuyên trách, của Trường ban Kiểm soát do Bà Phan Thị Anh Thy – Chủ tịch HĐQT trình bày.

a. Thù lao năm 2021: Đại hội đã nghe HĐQT báo cáo thực hiện thù lao năm 2021 như quy định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, tổng số tiền thù lao là 108.500.000 đồng, trong đó: thù lao HĐQT là 71.500.000 đồng, thù lao Ban Kiểm soát là 37.000.000 đồng.

b. Thù lao của các thành viên HĐQT và Kiểm soát viên năm 2022:

- Chủ tịch HĐQT (chuyên trách): không có thù lao, hưởng lương chuyên trách.
- Phó chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng
- Thù lao Kiểm soát viên: 2.500.000 đồng/tháng/người
- Trưởng BKS (chuyên trách): không có thù lao; hưởng lương chuyên trách.

c. Kế hoạch tiền lương của người quản lý chuyên trách năm 2022 (Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát): thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Tiền lương kế hoạch năm 2022 của Chủ tịch HĐQT chuyên trách tạm tính ứng hàng tháng, đề nghị Đại hội thông qua là 25 triệu đồng/tháng.

Thu nhập của Chủ tịch HĐQT chuyên trách tính theo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty; việc trả lương thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty.

d. Tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách:

- Tiền lương bình quân thực hiện của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2021 là 13.460.000 đồng/tháng.

- Kế hoạch năm 2022: Tiền lương kế hoạch năm 2022 của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tạm tính ứng hàng tháng, đề nghị Đại hội thông qua là 11 triệu đồng/tháng.

Thu nhập của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách tính theo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty, tổng thu nhập tối đa không quá 22.000.000 đồng/tháng, việc trả lương thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty.

Ý kiến Đại hội: biểu quyết nhất trí tán thành **100%** thông qua Tờ trình về mức thù lao của HĐQT, Kiểm soát viên năm 2022 và tiền lương của Người quản lý chuyên trách, của Trường ban Kiểm soát được báo cáo như trên tại Đại hội.

7- Thảo luận, biểu quyết thông qua Tờ trình Đại hội ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022:

Theo đề xuất của Ban Kiểm soát trình Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 là một trong ba đơn vị kiểm toán sau: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC; Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam; Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (VIETLAND CO.Ltd).

Ý kiến Đại hội: biểu quyết nhất trí thông qua Tờ trình về xin ý kiến Đại hội ủy quyền cho HĐQT giải quyết vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội (chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022) với tỷ lệ **100%** số phiếu tán thành.

8- Những nội dung chính được thảo luận và trả lời tại Đại hội:

* **Ý kiến cổ đông:** Năm 2021 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn và ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nhưng công ty vẫn đạt kết quả kinh doanh khá cao. Đây là nỗ lực lớn của tập thể Ban lãnh đạo và người lao động công ty.

Trả lời của Chủ tọa:

Trong báo cáo của Hội đồng quản trị đã thể hiện; Cảm ơn cổ đông đã chia sẻ và ghi nhận về nỗ lực của Ban lãnh đạo và tập thể người lao động công ty.

* **Ý kiến cổ đông:**

Về việc di dời địa điểm hoạt động: Công ty phải chủ động tìm kiếm địa điểm di dời để lấy ý kiến và tiến hành đầu tư dự án.

Trả lời của Chủ tọa:

Do Công ty chưa nhận được văn bản của Tỉnh Đồng Nai về việc di dời, giải tỏa, đền bù nên chưa thể tiến hành các thủ tục chọn địa điểm mới và tiến hành đầu tư dự án vì phải có nguồn vốn lớn. Thời gian qua, Công ty cũng đã chủ động tìm kiếm địa điểm để di dời, nhưng chưa lựa chọn được địa điểm phù hợp nên chưa xây dựng đề án đầu tư theo quy định hiện hành.

* **Ý kiến cổ đông:**

Nên tổ chức Đại hội cổ đông ở hội trường Công ty để tiết kiệm chi phí.

Trả lời của Chủ tọa:

Do cơ sở vật chất Công ty bị xuống cấp trầm trọng nhưng không thể đầu tư sửa chữa vì đang trong quá trình sắp phải di dời theo quy định của nhà nước nên Công ty không thể bỏ ra số tiền lớn để cải tạo lại cơ sở vật chất vì vậy Công ty đã phải thuê địa điểm tổ chức Đại hội.

9- Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội

Ông Cao Hùng Lai - Thay mặt Chủ tọa Đoàn thông qua dự thảo Nghị quyết, Biên bản của Đại hội. Đại hội thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết, Biên bản.

Ý kiến Đại hội: Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội với tỷ lệ nhất trí tán thành **100%**.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai năm 2022 bế mạc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ



Ngô Huỳnh Minh



Phan Thị Anh Thy

Đồng Nai, ngày 03 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính thưa quý vị đại biểu và quý cổ đông Công ty

Trước tiên, Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo công ty xin cảm ơn và nhiệt liệt hoan nghênh sự có mặt tham dự Đại hội của quý vị đại biểu và quý cổ đông của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai.

Với nhiệm vụ và quyền được quy định trong Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị xin báo cáo trước Đại hội về hoạt động của Hội đồng trong năm 2021 và định hướng chiến lược, kế hoạch mục tiêu Hội đồng quản trị giao Ban điều hành thực hiện năm 2022 và thời gian tiếp theo như sau:

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

I. Thuận lợi và khó khăn

1. Về thuận lợi:

- Công ty Docam là doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong ngành phân bón, nông sản; có uy tín, thương hiệu và tình hình tài chính lành mạnh.
- Được sự quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ của các cơ quan chức năng và Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (cổ đông lớn) đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoạt động của Docam.
- Công ty được Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai cũng như các ngân hàng khác tạo điều kiện thuận lợi để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Được sự đồng hành, chia sẻ của đối tác/ khách hàng, quý cổ đông cùng những giải pháp đúng đắn, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, cùng sự đoàn kết nỗ lực vượt qua khó khăn của toàn thể cán bộ nhân viên công ty để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Về khó khăn, tồn tại:

- Kinh tế Việt Nam vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Bắt đầu từ cuối quý II, giá dầu trên thế giới diễn biến tăng mạnh, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến giá phân bón và chi phí vận chuyển, logistics; kéo theo giá phân bón tăng và cực kỳ biến động khó lường trong năm 2021.
- Đặc biệt trước diễn biến phức tạp của đợt dịch Covid-19 lần thứ 4 kéo dài trong nhiều tháng, chuỗi cung ứng hàng hóa, nguyên vật liệu bị gián đoạn, hoặc ngưng trệ, nhất là trong giai đoạn giãn cách xã hội, đã ảnh hưởng tiêu cực đến toàn bộ các mặt đời sống kinh tế- xã hội của các tỉnh phía Nam, cũng như đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và của các công ty kinh doanh phân bón.

- Về tình hình thị trường, sức mua phân bón giảm mạnh do giá phân bón tăng quá cao và tăng đột biến từ cuối quý II, trong khi đó giá cả nông sản (trái cây, rau củ và lúa gạo,...) vẫn chưa được cải thiện, làm giảm nhu cầu đầu tư phân bón và sản lượng phân bón tiêu thụ cũng sụt giảm theo. Mặt khác do phòng chống dịch Covid-19, giãn cách xã hội trong thời gian dài nên hầu như hoạt động mua bán phân bón gần như đình trệ: người bán không bán được, người mua không mua được.

- Chính sách quản lý phân bón của các cơ quan chức năng chưa đồng bộ, thủ tục rườm rà, phức tạp gây khó khăn cho công ty rất nhiều.

- Cơ chế bán hàng của Công ty (không bán nợ), chi phí đầu vào của công ty tăng cao do lương tăng, phí logistic tăng do giãn cách xã hội, chi phí phòng chống dịch Covid-19 cao,...

II. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 so với 2020 và so với kế hoạch

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021/2020 tăng, giảm (%)	TH/ KH 2021 tăng, giảm (%)
1. Tổng sản lượng	Tấn	50.908	37.847	35.000	- 25,6%	+ 8,13%
2. Doanh thu thuần	Trđ	326.027	336.508	240.880	+ 3,21%	+ 39,7%
3. Lợi nhuận trước thuế	Trđ	2.970	18.427	7.000	+ 520,2%	+163,2%
4. Lợi nhuận sau thuế	Trđ	2.360	14.728	5.600	+ 523,8%	+163,0%

Năm 2021 là một năm vừa là khó khăn, vừa là cơ hội đối với công ty, doanh thu đạt 336,508 tỷ đồng bằng 139,7% kế hoạch và bằng 103,2% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng tiêu thụ đạt 37.847 tấn bằng 108,13% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 18,4 tỷ đồng bằng 263% kế hoạch và tăng gấp 5,2 lần so với năm 2020 do giá phân bón tăng đột biến. Công ty đã hoàn thành vượt tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được giao theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 02/2021/NĐ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông.

2. Cơ cấu sản phẩm:

Sản phẩm kinh doanh	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Kế hoạch	(%) tăng/giảm 2021/2020	(%) TH/KH 2021
- Phân bón kinh doanh	Tấn	30.845	29.790	29.960	- 3,42%	99,43%
- Phân bón Nhà máy sản xuất, nguyên liệu hữu cơ	Tấn	94	/	/	/	/

- Nông sản (bắp, mì, cà phê); lúa giống	Tấn	19.774	8.057	5.040	- 59,25%	159,8%
- Thức ăn chăn nuôi	Tấn	195	/	/	/	/
Cộng sản lượng:	Tấn	50.908	37.847	35.000	- 25,66%	108,1%

Tổng sản lượng kinh doanh tiêu thụ thực hiện được 108,1% kế hoạch và giảm 25,66% so với năm 2020. Trong đó, mặt hàng nông sản (khoai mì) giảm nhiều so với năm 2020 do giá cả biến động khó lường, dễ gặp rủi ro trong kinh doanh, cộng thêm việc các nhà máy chế biến thức ăn thủy sản phải ngừng hoạt động do phòng chống dịch Covid-19; còn mặt hàng phân bón kinh doanh giảm nhẹ 3,42% so với năm 2020 và đạt 99,43% kế hoạch.

3. Cơ cấu doanh thu

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 336,508 tỷ đồng, đạt 139,69% kế hoạch và bằng 103,2% so với cùng kỳ năm 2020. Chi tiết doanh thu năm 2021 như sau:

ĐVT: triệu đồng

Mặt hàng	Năm 2020	Năm 2021	% tăng, giảm
Doanh thu phân bón kinh doanh	217.766	283.499	Tăng 30,19%
Doanh thu nông sản	104.517	50.181	Giảm 50,99%
Doanh thu thức ăn chăn nuôi	728,43	/	/
Doanh thu Hạt giống	440	305	Giảm 30,69%
Doanh thu dịch vụ, khác	2.756	2.523	Giảm 8,45%
Tổng Doanh thu	326.027	336.508	Tăng 3,2%

Phân bón kinh doanh là nguồn phân bón do công ty nhập khẩu trực tiếp hoặc mua nội địa và bán cho các khách hàng. Năm 2021, doanh thu phân bón kinh doanh vẫn chiếm tỉ trọng cao nhất (84,24% tổng doanh thu) đạt 283,49 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2020.

Mặt hàng nông sản (khoai mì) do Công ty mua về bán lại, chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 trong cơ cấu doanh thu của công ty (32,05% năm 2020 và 14,91% năm 2021). Năm nay sản lượng khoai mì nông sản tiêu thụ giảm nhiều so với thực hiện năm trước, nên tỷ trọng doanh thu nông sản cũng giảm nhiều, chỉ chiếm tỉ lệ 14,91% tổng doanh thu. Doanh thu từ kinh doanh hạt giống và dịch vụ, khác chiếm tỷ trọng nhỏ không đáng kể (khoảng 0,84%). Nhìn chung doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2021 tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu doanh thu có xu hướng tăng tỷ trọng doanh thu phân bón kinh doanh và giảm tỷ trọng các mảng kinh doanh còn lại.

4. Cơ cấu lợi nhuận:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tỷ trọng (%)	So sánh 2021/2020 (%)
1	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	2.656.855.570	18.392.153.100	99,80%	692,21%
2	Lợi nhuận khác	Đồng	313.719.106	35.319.164	0,2%	11,26%
	Tổng cộng:		2.970.574.676	18.427.472.264	100%	620,22%

Năm 2021, chỉ tiêu lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch, so với cùng kỳ năm trước tăng 5,2 lần. Trong đó, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chiếm tỉ trọng chủ yếu (# 99,8% tổng lợi nhuận kế toán trước thuế). Lợi nhuận hoạt động kinh doanh phát sinh từ hai mặt hàng phân bón và nông sản mì lát, trong đó, mặt hàng phân bón đóng góp phần lợi nhuận đáng kể và chủ yếu trong năm 2021.

Đánh giá chung:

Năm 2021, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu với những biến thể mới, cản trở đà phục hồi của kinh tế thế giới. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, tăng trưởng kinh tế năm 2021 chỉ ở mức 2,58%, thấp nhất trong vòng 30 năm qua. Đây cũng là một năm đầy biến động đối với mọi lĩnh vực của nền kinh tế. Đặc biệt, sự bùng phát của đại dịch Covid-19 lần thứ tư kéo dài trong nhiều tháng, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh phân bón, nông sản của công ty.

Về thị trường giá cả phân bón, sau một thời gian trượt dài ở mức giá thấp, giá phân bón đã có bước nhảy vọt, tăng đột biến (từ 50% đến 70% tùy loại) vào quý III và đến cuối năm tăng 100%. Trước tình hình này, công ty đã tăng cường theo dõi, bám sát diễn biến của thị trường và có các biện pháp kinh doanh phù hợp.

Kết quả là, trong điều kiện vừa phòng chống đại dịch Covid-19 vừa phải bảo đảm phát triển sản xuất kinh doanh nhưng Công ty đã hoàn thành vượt tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện được mức cao nhất tính từ năm 2012 đến nay. Đây là một nỗ lực và cố gắng vượt bậc của tập thể Ban Lãnh đạo và người lao động công ty; đồng thời cũng là cơ sở để tăng mức cổ tức chia cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

III. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:

1. Những nét cơ bản của kết quả hoạt động

- Với vai trò là cơ quan quản lý công ty, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2021, HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng và có trách nhiệm.

- Năm 2021 với nhiều khó khăn thách thức đan xen thời cơ như đã nêu trên và các yếu tố đặc thù của thị trường phân bón, nông sản cũng như những tác động tiêu cực của dịch Covid-19, v.v... tuy nhiên dưới sự chỉ đạo, điều hành kịp thời của Hội đồng quản trị nên Ban Điều hành cùng bộ máy nhân sự công ty vẫn bảo đảm hoạt động ổn định, duy trì được qui mô hoạt động và bảo toàn được vốn cho các cổ đông, đặc

biệt đã đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất trong khoảng 9 năm trở lại đây do giá phân bón tăng đột biến từ quý III/ 2021.

- Về sản xuất kinh doanh, HĐQT và Ban Điều hành kịp thời đề ra những chủ trương, biện pháp và chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, bám sát thị trường.

2. Nội dung các kỳ họp trong năm

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức các phiên họp để thống nhất chỉ đạo kịp thời về các nội dung chủ yếu sau:

- Báo cáo đánh giá kết quả SXKD; Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán; dự kiến về phân phối lợi nhuận 2020;

- Thống nhất các nội dung chuẩn bị để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (bao gồm cả việc gia hạn họp Đại hội do quy định phòng chống dịch Covid-19).

- Thảo luận về hoạt động sản xuất kinh doanh quý I/2021; dự báo tình hình kinh doanh quý II; Các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.

- Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bầu, miễn nhiệm, các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020- 2025 đã họp bàn để triển khai nghị quyết của Đại hội trong đầu quý III về một số nội dung cơ bản sau đây:

+ Sắp xếp bộ máy hoạt động cho phù hợp với tình hình mới của công ty; Ra nghị quyết về việc kiện toàn nhân sự công ty sau Đại hội.

+ Thảo luận tình hình, kết quả SXKD 6 tháng đầu năm, kế hoạch quý III/2021 và một số công việc khác thuộc thẩm quyền;

+ Về vay vốn tín dụng ngân hàng phục vụ sản xuất kinh doanh công ty kỳ hạn vay trong 12 tháng.

- Cuộc họp quý IV về những nội dung chủ yếu sau:

+ Đánh giá kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ những tháng còn lại của năm 2021.

+ Thảo luận và xây dựng nhiệm vụ Kế hoạch SXKD năm 2022.

+ Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2021.

+ Kỳ họp HĐQT vào tháng 11 đã thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản về việc thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về miễn nhiệm 1 kiểm soát viên có đơn từ nhiệm và bầu bổ sung 1 kiểm soát viên nhiệm kỳ 2020- 2025 và điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 cho phù hợp với tình hình mới.

Các cuộc họp đều có mặt đầy đủ 100% thành viên HĐQT, có đại diện Ban Kiểm soát, Ban Điều hành tham dự theo đúng qui định tại Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

3. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Stt	Năm 2021	Lương công việc + thưởng (đồng)	Thù lao (đồng)	Lợi ích khác
I	Hội đồng quản trị:			
1	Phan Thị Anh Thy - TV Chủ tịch HĐQT chuyên trách	385.978.846	Không	Không
2	Cao Hùng Lai - TV- PCT	/	40.500.000	Không
3	Phan Phương Phúc Phú - TV (Từ tháng 01 đến tháng 05)	/	10.000.000	Không
4	Nguyễn Thị Kim Quy - TV (Từ tháng 06 đến tháng 12)	/	21.000.000	Không
II	Ban Kiểm soát:			
1	Đoàn Tuấn Anh – Trưởng BKS chuyên trách	174.998.077	Không	Không
2	Trương Nguyễn Ngọc Hòa	/	21.500.000	Không
3	Phạm Châu Hoàng Sơn (đến tháng 9/2021)	/	15.500.000	Không
4	Nguyễn Thị Diệu Linh (bỏ nhiệm từ 17/12/2021)	/	/	Không
III	Ban điều hành:			
1	Cao Hùng Lai – PGĐ	262.619.231	/	Không
2	Ngô Huỳnh Minh - KTT	226.944.864	/	Không

B. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I. Mục tiêu chủ yếu của công ty

- Không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh thương mại phân bón, nông sản, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và các hoạt động dịch vụ khác nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty, cổ đông; Xây dựng và phát triển thương hiệu DOCAM trở thành một thương hiệu mạnh về thương mại dịch vụ, vật tư nông nghiệp.

- Chia sẻ và hợp tác với các đối tác/khách hàng, đảm bảo đôi bên cùng có lợi.

- Đồng hành với sự phát triển của các vùng nông nghiệp gắn kết với sự phát triển của Công ty.

- Sử dụng và bảo toàn vốn hiệu quả; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, đồng thời quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động.

II. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh, mở rộng thị phần, lấy kinh doanh thương mại phân bón, nông sản, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi làm nền tảng duy trì và phát triển. Tùy theo điều kiện thị trường, mở rộng việc kinh doanh nông sản và phân bón hữu cơ nhằm bù đắp sản lượng phân bón hóa học tiêu thụ ngày càng ít đi do nhu cầu thực phẩm sạch/ hữu cơ tăng lên.

- Theo quyết định phê duyệt của Thủ Tướng Chính phủ, Khu công nghiệp Biên Hòa 1 đã được đưa ra khỏi Danh sách quy hoạch Khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2020. Đây là cơ sở pháp lý ban đầu để Nhà nước thực hiện việc di dời các Nhà máy hiện hữu ra khỏi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 nhằm chuyển đổi công năng thành Khu thương mại dịch vụ, tài chính... Theo lộ trình việc di dời các Nhà máy được triển khai vào năm 2022. Do vậy, Công ty đang khẩn trương tìm kiếm địa điểm nhằm chuẩn bị dự án đầu tư xây dựng trụ sở văn phòng Công ty và kho bãi để chuyển đi khi phải di dời khỏi Khu công nghiệp Biên Hòa 1.

III. Định hướng và kế hoạch năm 2022

1. Định hướng:

Nhận định năm 2022 cũng là một năm đầy khó khăn khi dịch Covid-19 mới kiểm soát được một phần và DOCAM sẵn sàng bước vào tâm thế: vừa kinh doanh vừa chống dịch. Bên cạnh đó, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraina đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng dịch vụ logistics, phân Kali, cũng như khí đốt từ khu vực này, dẫn đến thiếu hụt nghiêm trọng nguồn cung nguyên liệu Kali trên thị trường thế giới, tiếp tục đẩy giá phân bón các loại nói chung và Kali nói riêng lên mức đỉnh chưa từng có (tăng khoảng 200% so với cuối năm 2020), làm ảnh hưởng đến thương mại quốc tế cũng như tác động trực tiếp đến cung cầu phân bón và sức mua tại thị trường nội địa Việt Nam (bị sụt giảm nghiêm trọng). Đối với kinh tế trong nước, bên cạnh những thành quả đạt được năm 2021 và mục tiêu phát triển kinh tế vĩ mô năm 2022 trong tình trạng thích ứng linh hoạt phát triển kinh tế kết hợp với kiểm soát dịch bệnh, kinh tế Việt Nam vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Dự báo trong năm 2022, do ảnh hưởng của chiến sự Nga-Ukraina, nguồn cung ứng Kali và dầu mỏ từ khu vực này đã hạn chế hoặc ngưng trệ từ cuối tháng 02 đến nay, dẫn đến tình trạng chuỗi cung ứng bị đứt gãy, điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá phân bón, giá dầu và chi phí logistics, kéo theo giá phân bón sẽ diễn biến khó lường trong năm 2022. Ngược lại, nếu xung đột quân sự được chấm dứt, nguồn cung Kali và dầu được khai thông, thì chắc chắn giá phân bón sẽ đảo chiều “đổ sụp giá” theo cung cầu thị trường và rất khó đoán định.

Về tình hình dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Qua bám sát thị trường, Công ty dự báo sức tiêu thụ phân bón tiếp tục giảm mạnh do giá phân bón tăng cao kỷ lục, nông dân không đầu tư phân bón, thậm chí đã xuất hiện tình trạng nông dân chỉ bón cầm chừng ruộng vườn do chi phí đầu vào (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, công lao động...) tăng cao, trong khi đó giá nông sản phẩm (cây ăn trái, lúa gạo,...) giảm dưới giá thành khiến nông dân lỗ nặng, dẫn đến sức mua thị trường giảm mạnh (dự báo giảm trên 50%) từ quý I đến nay.

Đánh giá tình hình nông sản: giá cả diễn biến phức tạp. Thông thường theo quy luật thị trường thì thường đầu vụ (tháng 12/2021) giá mì lát trong năm 2022 sẽ giảm khi vào chính vụ; tuy nhiên Công ty dự đoán giá mì lát năm nay sẽ đi ngược quy luật nguyên nhân là do nguồn lúa mì từ Nga và Ukraine không về Việt Nam. Dự đoán giá mì không thuận lợi nên Công ty sẽ không ký trước mua sau mà ngược lại là mua trước và ký giao sau để tránh thua lỗ. Sản lượng tiêu thụ mì lát dự kiến giảm.

Căn cứ vào tình hình nội tại của Công ty và những dự báo về thị trường, HĐQT định hướng xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 một cách thận trọng, cụ thể như sau:

(1) Phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở bảo đảm an toàn và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Công ty.

(2) Duy trì và phát triển việc kinh doanh thương mại phân bón, khai thác triệt để các mặt hàng phân bón công ty có ưu thế.

(3) Tiếp tục mua bán nông sản (khoai mì) song có điều chỉnh phương thức kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tế. Hình thức kinh doanh mì lát năm 2022 chủ yếu là mua tạm trữ để bán kỳ hạn cho các Nhà máy thức ăn chăn nuôi và kết hợp với hình thức mua ngay bán ngay khi có cơ hội.

(4). Đảm bảo tính minh bạch trong mọi thông tin liên quan đến công ty. Nâng cao chất lượng sản phẩm và tính chuyên nghiệp của đội ngũ nhân viên trong hoạt động kinh doanh (nhất là khâu bán hàng) để giữ uy tín và thương hiệu công ty. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cố gắng phấn đấu đạt hiệu quả kinh doanh như đã đề ra.

Với định hướng đó, HĐQT thống nhất với đề xuất của Ban điều hành công ty, trình Đại hội cổ đông thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 như dưới đây.

2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2022:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022
- Tổng sản lượng tiêu thụ:	Tấn	29.120
trong đó:		
+ Phân bón kinh doanh:	Tấn	24.100
+ Nông sản (mì lát), lúa giống:	Tấn	5.020
- Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	277,489
- Lợi nhuận trước thuế:	Tỷ đồng	6,000
- Các khoản phát sinh nộp ngân sách:	Tỷ đồng	1,669

2.2. Các biện pháp tổ chức thực hiện:

Phân bón và nông sản vẫn là hai mặt hàng cơ bản trong hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của công ty, bên cạnh đó vẫn tiếp tục duy trì hoạt động dịch vụ cho thuê kho (nhàn rỗi) và dịch vụ khác để bổ sung nguồn thu cho công ty. Tuy nhiên, kinh doanh phân bón và nông sản (mì lát) vẫn sẽ tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn và sụt giảm sản lượng tiêu thụ trong năm 2022 như đã nêu trên.

- Phân bón: Ngoài việc duy trì, thực hiện các giải pháp kinh doanh phân bón như hiện nay, trong năm 2022, Hội đồng nhất trí chủ trương Công ty tìm kiếm đối tác mới để mua bán phân bón, mở rộng thị trường tiêu thụ, chú trọng vào các loại phân bón mà Docam có ưu thế (như: phân Kali Canada, Kali nitrat và Kali sulphat). Đối với phân Ure, theo dõi sát nhu cầu thị trường, có thể mua nhập kho từng đợt khi điều kiện thuận lợi và hạn chế tồn trữ số lượng lớn mặt hàng này. Theo dõi và tìm kiếm cơ hội xuất khẩu phân bón. Ngoài ra, có thể xem xét nhập khẩu một số loại NPK cao cấp/ đặc chủng cung ứng cho thị trường ngách.

- Mì lát: Về nguồn hàng, mua tạm trữ khoảng 4.000 tấn từ nguồn mì Tây Ninh để bán kỳ hạn cho các Nhà máy thức ăn chăn nuôi như: Cargill, GreenFeed.

- Dịch vụ cho thuê kho: do điều kiện, thị trường kinh doanh nông sản, phân bón đã thay đổi, Công ty bố trí sắp xếp lại kho chứa tương ứng với sản lượng kinh doanh và mùa vụ cây trồng, còn dôi ra một vài kho có thể tận dụng để cho thuê thời vụ ngắn hạn, nhằm tăng thêm nguồn thu cho công ty để trả tiền thuê đất cho Nhà nước, tránh lãng phí cơ sở vật chất.

- Các công tác khác:

+ Thực hiện chủ trương thoái vốn Nhà nước tại Công ty sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt;

+ Rà soát, tổ chức lại bộ máy, đội ngũ nhân sự và hệ thống phân phối: thực hiện sắp xếp bộ máy nhân sự/ hệ thống phân phối, lao động phù hợp với tình hình thực tế thị trường theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiệu quả;

+ Tập trung quản trị vốn được giao nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho công ty và cổ đông;

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, đồng thời quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động;

3. Hoạt động đầu tư:

Khẩn trương xúc tiến việc tìm kiếm mặt bằng mới để chuẩn bị cho việc di dời trụ sở chính của công ty ra khỏi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 theo quyết định của cơ quan thẩm quyền. Nếu lựa chọn được địa điểm phù hợp, công ty sẽ lập hồ sơ Báo cáo/ đề án đầu tư xây dựng văn phòng làm việc, nhà kho...theo quy định hiện hành.

Kính thưa Đại hội,

Với quyết tâm cao của HĐQT, của Ban Điều hành và toàn thể công nhân viên, người lao động công ty, cùng với các ý kiến đóng góp xây dựng của quý vị cổ đông tại Đại hội này (cũng như tại bất cứ thời điểm nào khác), chúng tôi tin tưởng rằng sẽ mang lại những tác động hữu ích, giúp cho việc quản lý, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng được ngày càng tốt hơn.

HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó của các cổ đông. Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên Docam nỗ lực hết sức để vượt qua thách thức, khó khăn của năm 2022, tạo đà tăng trưởng cho thời gian tiếp theo; Qua đó gia tăng giá trị cho các cổ đông.

Kính chúc Quý vị đại biểu, toàn thể Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

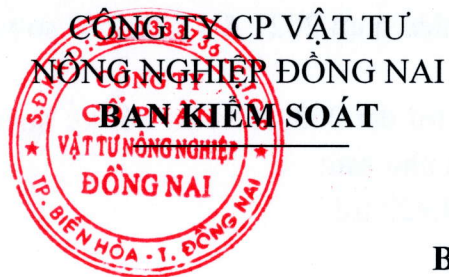
Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2022;
- Thành viên HĐQT, BKS, BDH.
- Lưu HC, HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Thị Anh Thy



BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Năm 2021

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Vật Tư Nông Nghiệp Đồng Nai.

Căn cứ Báo cáo tài chính 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam tại Báo cáo kiểm toán độc lập số: 423/2022/KT-RSMHCM ngày 25/03/2022.

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty năm 2021 như sau:

PHẦN A: TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH – QUẢN LÝ VỐN, TÀI SẢN

I. Kết quả kinh doanh

1. So sánh kế hoạch

NỘI DUNG	ĐVT	TH 2021	KH 2021	KH 2021 điều chỉnh (*)	% TH/KH 2021 điều chỉnh
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	trđ	336.508	240.880	240.880	139,70%
2. Tổng Sản lượng	tấn	37.847	35.000	35.000	108,13%
<i>Trong đó:</i>					
<i>- Phân bón các loại</i>	<i>tấn</i>	<i>29.790</i>	<i>29.960</i>	<i>29.960</i>	<i>99,43%</i>
<i>- Nông sản, thức ăn gia súc và loại khác</i>	<i>tấn</i>	<i>8.057</i>	<i>5.040</i>	<i>5.040</i>	<i>159,86%</i>
3. Lợi nhuận trước thuế	trđ	18.427	3.900	7.000	263,24%
4. Lợi nhuận sau thuế	trđ	14.728	3.120	5.600	263,00%
5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /VCSH	%	14,64%	3,10%	5,57%	
6. Phải nộp ngân sách nhà nước	trđ	4.343	1.368	1.988	218,46%

(*): Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/12/2021 được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. So sánh cùng kỳ

NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2019	2021 / 2020		2020 / 2019	
					Giá trị	%	Giá trị	%
1. Doanh thu BH và DV	trđ	336.508	326.027	351.261	10.481	3,21%	(25.234)	-7,18%
2. Doanh thu tài chính	trđ	3.854	3.741	662	113	3,02%	3.079	465,11%
3. Thu nhập khác	trđ	35	334	1.899	(299)	-89,52%	(1.565)	-82,41%
4. Lợi nhuận trước thuế	trđ	18.427	2.971	1.628	15.456	520%	1.343	82,49%
5. Lợi nhuận sau thuế	trđ	14.728	2.361	1.288	12.367	524%	1.073	83,31%

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện năm 2021 đạt 139,7 % so với kế hoạch và tăng 3,21% so với cùng kỳ năm 2020.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2021 là 18.427 trđ đạt 263,24 % so với kế hoạch và tăng 520 % so với cùng kỳ năm 2020. Cơ cấu lợi nhuận như sau:

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh là: 14.922 trđ,
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính là: 3.470 trđ,
- Lợi nhuận khác là: 35 trđ .

Năm 2021, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp với những biến thể mới, cản đà phục hồi kinh tế thế giới. Trong nước, nhờ chính sách kinh tế linh hoạt của Chính phủ, tổng sản lượng quốc nội (GDP) tăng 2,58% so với năm 2020.

Trước những biến động kinh tế - xã hội, kết quả kinh doanh trong năm của DOCAM tăng trưởng vượt bậc so với những năm gần đây. Doanh thu thuần đạt 336,51 tỷ đồng, tăng 3,21% do giá nông sản và phân bón tăng cao. Lợi nhuận của Công ty 18,42 tỷ đồng, tăng 6,20 lần so với năm 2020 chủ yếu đến từ lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh phân bón và nông sản. Lợi nhuận sau thuế của DOCAM khởi sắc, đạt 14,72 tỷ đồng tăng mạnh 6,2 lần so với cùng kỳ, xuất phát từ việc giá phân bón liên tục tăng cao dẫn đến hiệu quả kinh doanh thương mại của Công ty được cải thiện đáng kể..

II. Tình hình tài chính

1. Khả năng sinh lời

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1	Tỷ suất LN sau thuế/DTT (ROS)	%	4,37	0,72
2	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	11,65	1,97
3	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	12,77	2,27
4	Tỷ suất LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	5,46	-0,33

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 14,73 tỷ đồng, tăng 623,8 % so với năm 2020. Điều này làm các chỉ số về khả năng sinh lời năm 2021 đều cao hơn năm trước. Chỉ số ROA và ROE lần lượt là 11,65% và 12,77% cao hơn so với năm 2020.

2. Khả năng thanh toán

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	11,25	7,37
2	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	6.91	4,67
3	Hệ số Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	Lần	0.09	0.13
4	Hệ số Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	Lần	0.10	0.15

Hệ số khả năng thanh toán của Công ty đều tăng cho thấy khả năng thanh toán ngày càng cải thiện. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2021 tăng từ 7,37 lần lên 11,25 lần và

hệ số thanh toán nhanh tăng từ 4,67 lần lên 6,91 lần so với năm 2020. Nguyên nhân chính do trong năm Công ty không còn nợ vay ngắn hạn từ ngân hàng làm nợ ngắn hạn giảm.

Hệ số nợ phải trả so với nguồn vốn thấp cho thấy khả năng độc lập về mặt tài chính của Công ty, khả năng tài chính của công ty rất tốt do đó mức độ rủi ro tài chính từ những biến động trên thị trường tài chính là rất thấp.

III. Quản lý tài sản

1. Tình hình quản lý tài sản

a. Quản lý tiền và hàng tồn kho

- Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm là 2.499 trđ, bao gồm 272 trđ tiền mặt và 2.227 trđ tiền gửi không kỳ hạn tại các ngân hàng.

- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 49.000 trđ là các khoản tiền gửi kỳ hạn 06 tháng tại các Ngân hàng SACOMBANK, HD BANK, VP BANK với lãi suất từ 5,0 đến 6,8%/năm.

- Giá trị hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm là 48.223 trđ. Trong đó: Giá gốc hàng tồn kho là: 48.968 trđ, trích khoản dự phòng giảm giá mặt hàng tồn kho là 745 trđ. Các mặt hàng phân bón tồn kho cuối năm là hàng đang luân chuyển và còn hạn sử dụng.

b. Quản lý tài sản cố định

Nguyên giá tài sản cố định cuối năm là: 26.911 trđ, trong đó nguyên giá của TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 18.828 trđ. Chi phí khấu hao tài sản cố định trong năm là: 493 trđ, giá trị còn lại đến cuối năm là: 1.256 trđ.

Nhìn chung, Công ty quản lý tài sản cố định tương đối chặt chẽ, có mở thẻ cho tất cả các tài sản hiện có; Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016, Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 của Bộ Tài chính.

2. Tình hình quản lý công nợ

- Tình hình quản lý công nợ phải thu

Chỉ tiêu	2021	2020	Chênh lệch	
			Số tiền	(%)
Các khoản phải thu ngắn hạn	25.187.801.328	8.979.800.336	16.208.000.992	180,49%
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	27.943.983.350	8.555.930.323	19.388.053.027	226,60%
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	105.297.021	454.256.331	(348.959.310)	-76,82%
3. Phải thu ngắn hạn khác	123.172.191	146.355.826	(23.183.635)	-15,84%
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.984.651.234)	(176.742.144)	(2.807.909.090)	1.588,70%

- Tổng nợ phải thu tại thời điểm cuối năm của Công ty là 25.188 trđ, chủ yếu là khoản phải thu khách hàng 27.944 trđ, trả trước cho người bán 105 trđ, phải thu ngắn hạn khác 123 trđ. Cuối năm, Công ty thực hiện đối chiếu công nợ với khách hàng với tỷ lệ đối chiếu được là 97%.

- Tình hình quản lý công nợ phải trả :

- Tổng nợ phải trả tại thời điểm cuối năm là 11.102 trđ, chủ yếu là nợ phải trả trong kinh doanh với khoản phải trả người bán 2.131 trđ, người mua trả tiền trước 535 trđ, phải trả người lao động là 2.569 trđ, chi phí phải trả ngắn hạn là 3.538, phải trả ngắn hạn khác 1.360 trđ (chủ

yếu là tiền cổ tức phải trả cho cổ đông), ... Cuối năm, Công ty thực hiện đối chiếu công nợ với khách hàng với tỷ lệ đối chiếu được là 95%.

- Công ty quản lý tình hình công nợ khá tốt, hạn chế tình trạng bị chiếm dụng vốn. Công ty thực hiện đối chiếu công nợ với khách hàng tuân thủ quy định tại Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý nợ của Công ty.

IV. Thực hiện nghĩa vụ, chế độ quy định

1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (đvt: trđ)

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
- Thuế giá trị gia tăng	31,49	266,59	272,05	26,03
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	495,88	3.699,09	3.772,46	422,51
- Thuế thu nhập cá nhân	1,49	75,09	70,74	5,84
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	292,78	29,78	-
- Lệ phí môn bài	-	9,00	9,00	-
Cộng	528,86	4.342,55	4.417,03	454,38

- Tổng số phải nộp NSNN trong năm là 4.343,55 trđ đạt 218,46% so với kế hoạch.

- Công ty đã chấp hành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, đã thực hiện kê khai và nộp tất cả các khoản thuế đúng theo quy định hiện hành.

2. Tiền lương và các khoản trích theo lương

Trong năm, Công ty thực hiện trích lương theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2016-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Tổng quỹ lương thực trích trong năm là 5.712,4 trđ, trong đó:

- Quỹ lương của người lao động là: 4.404 trđ, mức lương bình quân đạt 11,121 trđ/tháng/người;

- Quỹ lương của người quản lý là: 1.308,4 trđ, mức lương bình quân đạt 27,259 trđ/tháng/người.

Công ty đã thực hiện việc trích, chi trả lương theo quy định và thực hiện đầy đủ các khoản đóng bảo hiểm theo lương cho người lao động.

PHẦN B: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

I. Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với các quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ tốt các quy định của pháp luật trong tất cả các hoạt động của Công ty. Hội đồng Quản trị đã tổ chức triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoạt động tích cực, nắm bắt tình hình sâu sát, đề ra các định hướng và các giải pháp kịp thời, phù hợp nhằm khắc phục khó khăn giúp Công ty ổn định và phát triển.

2. Trong năm, Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp 05 kỳ và ban hành các văn bản với các nội dung chính như sau:

- Thống nhất các nội dung chuẩn bị để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 và ra Nghị quyết về việc Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Thảo luận và đưa ra các giải pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức bằng tiền năm 2020
- Nghị quyết về việc Phân bổ tỷ lệ trích quỹ Khen thưởng – Phúc lợi người lao động năm 2020.
- Nghị quyết về việc vay vốn tín dụng tại Vietinbank - Chi nhánh Đồng Nai.
- Nghị quyết của HĐQT về việc thống nhất kế hoạch tổ chức Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định ĐHĐCĐ về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thay thế Kiểm soát viên (nhiệm kỳ 2020- 2025), điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2021
- Các nội dung quan trọng khác liên quan đến hoạt động Công ty như: Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021; Quyết định về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng xử lý tổn thất vật tư hàng hóa tồn kho, hàng hóa, tài sản trong quá trình sản xuất kinh doanh..

II. Ban Giám đốc

Trong năm, Hội đồng Quản trị giao cho Ban Giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị. Dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã có những định hướng, kế hoạch phát triển đúng đắn trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Giám đốc đã phát huy hết năng lực, tinh thần trách nhiệm, luôn đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả.

Ban Giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và tuân thủ tốt các quy định của pháp luật, duy trì ổn định hoạt động của Công ty, tạo việc làm giúp đời sống người lao động được ổn định.

III. Đánh giá chung

Năm 2021, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc cùng với toàn thể người lao đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp trong SXKD nhằm khắc phục khó khăn và mang lại lợi nhuận cho Công ty, vốn Công ty được bảo toàn. Tình hình tài chính Công ty hiện tại là an toàn, ổn định.

PHẦN C: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát hiện có 03 thành viên trong đó có 01 thành viên chuyên trách, đáp ứng cơ cấu theo quy định pháp luật và điều lệ. Năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp với nội dung chính là thẩm định BCTC và lập dự thảo báo cáo BKS trình Đại hội cổ đông thường niên, đồng thời BKS cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận, thông qua các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ được giao nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch công tác trong năm. Các thành viên Ban Kiểm soát đã tích cực triển khai và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát tình hình SXKD, tình hình tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và việc tuân thủ các quy định pháp luật.

Trong hoạt động có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị: Ban Kiểm soát đều được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị và tham gia đóng góp ý kiến cho hoạt động của Công ty; qua đó cũng giúp công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện tốt hơn.

Các khoản thu nhập từ lương, thưởng và thù lao trong năm 2021 của Ban kiểm soát phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2021 và theo hướng dẫn tại thông tư 28/2016-BLĐTĐ/BXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Trong năm, số tiền thực nhận chi tiết như sau:

Họ tên	Chức vụ	Lương (VND)	Thù lao (VND)	Thưởng (VND)
Đoàn Tuấn Anh	Trưởng BKS chuyên trách	161.498.077	0	13.500.000
Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Kiểm soát viên	0	21.500.000	0
Phạm Châu Hoàng Sơn	Kiểm soát viên	0	15.500.000	0
Cộng		161.498.077	37.000.000	13.500.000

PHẦN D: KIẾN NGHỊ

Kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty:

- Duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo an toàn và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Công ty, khai thác triệt để các mặt hàng phân bón Công ty có ưu thế. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường và tăng cường công tác tiếp thị để nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục tăng cường thực hiện tốt việc quản lý công nợ, tránh rủi ro phát sinh công nợ khó đòi. rà soát các tài liệu, chứng từ liên quan đến những công nợ phải thu khó đòi đã xử lý trích lập dự phòng để tiến hành xử lý nợ theo quy định.

- Tiếp tục chú trọng và làm tốt công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự để nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động SXKD và quản lý của Công ty.

PHẦN E: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2022

Để hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch hoạt động như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy chế, quy định của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình tài chính và việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về lao động, tiền lương và các chế độ đối với người lao động.

- Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty.

- Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Công ty.

Trên đây là toàn văn Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- ĐHD cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: BKS Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Đoàn Tuấn Anh

Số: /TT-HĐQT

Đồng Nai, ngày 03 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, bao gồm:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

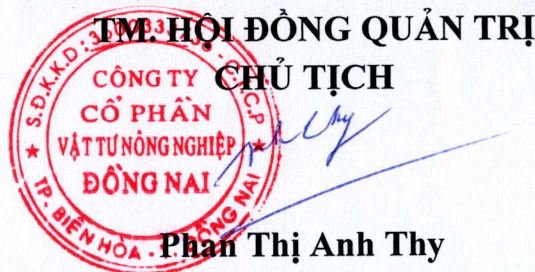
Các nội dung chi tiết của Báo cáo tài chính năm 2021 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (www.docam.vn) và đính kèm trong tài liệu Đại hội.

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Năm tài chính 2021
1	Tổng tài sản	Đồng	126.402.533.535
2	Doanh thu thuần bán hàng và dịch vụ	Đồng	336.507.879.219
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	18.427.472.264
4	Thuế TNDN	Đồng	3.699.094.453
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	14.728.377.811
6	Các khoản nộp ngân sách nhà nước	Đồng	4.342.556.336

Báo cáo tài chính với số liệu trên đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam kiểm toán xác nhận “phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán nêu trên theo quy định hiện hành.



Số: /TT-HĐQT

Đồng Nai, ngày 03 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2022

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/5/2021;

- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 27/NQ-HĐQT ngày 06/4/2022 của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai;

- Căn cứ Chương trình, tài liệu họp và các nội dung đã báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua “Báo cáo của Hội đồng quản trị” về kết quả hoạt động năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2022 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1) Kết quả hoạt động SXKD năm 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	TH/ KH Tăng(+),giảm(-)
1. Tổng sản lượng	Tấn	35.000	37.847	+ 8,13%
2. Doanh thu thuần	Triệu đồng	240.880	336.508	+ 39,70%
3. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.000	18.427	+ 163,24%
4. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.600	14.728	+ 163,00%
5. Tỷ suất lợi nhuận/ vốn CSH	%	5,57	14,64	+ 162,84%
6. Các khoản nộp ngân sách	Triệu đồng	1.988	4.342	+ 118,41%

2) Kế hoạch SXKD - tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2022

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022
- Tổng sản lượng tiêu thụ:	Tấn	29.120
trong đó:		
+ Phân bón kinh doanh:	Tấn	24.100
+ Nông sản (mì lát), lúa giống:	Tấn	5.020
- Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	277,489
- Lợi nhuận trước thuế:	Tỷ đồng	6,000
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	4,800
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	%	4,77
- Các khoản phát sinh nộp ngân sách:	Tỷ đồng	1,669

* Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm tài chính 2022:

Lợi nhuận sau thuế TNDN: 4,8 tỷ đồng, được phân phối như sau:

+ Quỹ đầu tư phát triển: không trích.

+ Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi người lao động, quỹ tiền thưởng người quản lý theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: Người lao động không quá 03 tháng lương; Người quản lý không quá 1,5 tháng lương;

+ Trường hợp lợi nhuận sau thuế TNDN thực hiện vượt mức kế hoạch được giao (vượt 4,8 tỷ đồng) thì được trích tiền thưởng vượt kế hoạch cho Ban quản lý điều hành tối đa bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế thực hiện.

+ Chia cổ tức: HĐQT dự kiến tỉ lệ cổ tức là **4,5%** mệnh giá cổ phiếu.

Căn cứ vào Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD - tài chính năm 2022 đã trình bày trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như trên./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Thị Anh Thy

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI
BAN KIỂM SOÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 03 tháng 06 năm 2022



Số: /TT-BKS

TỜ TRÌNH
V/v thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021 (*Báo cáo của Ban Kiểm soát được đính kèm trong tài liệu Đại hội*).

Trân trọng kính trình./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Đoàn Tuấn Anh

Đồng Nai, ngày 03 tháng 6 năm 2022

Số: /TT-HĐQT

TỜ TRÌNH
Về phân phối lợi nhuận năm 2021

Căn cứ kết quả lợi nhuận (theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán); Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định về phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 14.731.623.829 đồng, bao gồm:

- + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước để lại: 3.246.018 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế năm 2021: **14.728.377.811 đồng**

2. Phân phối lợi nhuận:

a) Lợi nhuận năm 2021 phân phối các quỹ:

+ Quỹ đầu tư phát triển: **không trích**

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, Nghị định 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ): tổng số 1.030.023.000 đồng.

+ NLD: 887.863.000 đồng (không quá 03 tháng lương)

+ NQL: 142.160.000 đồng (không quá 1,5 tháng lương)

- Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (theo Nghị quyết 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ): 205.000.000 đồng.

Cộng các quỹ: **1.235.023.000 đồng**

- Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ:

14.728.377.811 đồng – 1.235.023.000 đồng = 13.493.354.811 đồng

b) Lợi nhuận để chia cổ tức:

13.493.354.811 đồng + 3.246.018 đồng = 13.496.600.829 đồng

Đề nghị chia cổ tức tỉ lệ **13,4% mệnh giá CP, giá trị 13.400.000.000 đồng**

c) Lợi nhuận còn lại: 13.496.600.829đ – 13.400.000.000đ = 96.600.829 đồng

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như trên để thực hiện theo luật định./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CHỦ TỊCH
Phan Thị Anh Thy

Đồng Nai, ngày 03 tháng 6 năm 2022

Số: /TT-HĐQT

TỜ TRÌNH

***Về: Thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát
và tiền lương của Người quản lý chuyên trách, của Trưởng ban Kiểm soát***

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị xin báo cáo với Đại hội để thông qua như sau:

A. THÙ LAO:

I. Thù lao thực hiện năm 2021:

Ngày 27/5/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua Nghị quyết về mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021. Tổng mức thù lao năm 2021 đã thực hiện là 108,5 triệu đồng, trong đó:

- Thù lao HĐQT là: 71,5 triệu đồng,
- Thù lao Ban Kiểm soát là: 37 triệu đồng.

II. Kế hoạch thù lao năm 2022:

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và nhân sự của Công ty, xin báo cáo mức thù lao dự kiến của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 để Đại hội xem xét và biểu quyết như sau:

1. Mức thù lao thành viên HĐQT:

- Chủ tịch HĐQT (chuyên trách): không có thù lao, hưởng lương chuyên trách (do Đại hội đồng cổ đông thông qua).
- Phó chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng

2. Mức thù lao Kiểm soát viên:

- Thù lao Kiểm soát viên: 2.500.000 đồng/tháng/người
- Trưởng BKS (chuyên trách): không có thù lao; hưởng lương chuyên trách.

Tổng mức thù lao người quản lý không chuyên trách năm 2022 là 144.000.000 đồng

B. TIỀN LƯƠNG:

1. Kế hoạch tiền lương của người quản lý chuyên trách năm 2022 (Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát): thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

* Tiền lương kế hoạch năm 2022 của Chủ tịch HĐQT chuyên trách tạm tính ứng hàng tháng, đề nghị Đại hội thông qua là 25 triệu đồng/tháng.

Thu nhập của Chủ tịch HĐQT chuyên trách tính theo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty; việc trả lương thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty.

2. Tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách:

- Tiền lương bình quân thực hiện của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2021 là 13.460.000 đồng/tháng.

- Kế hoạch năm 2022: Tiền lương kế hoạch năm 2022 của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tạm tính ứng hàng tháng, đề nghị Đại hội thông qua là 11 triệu đồng/tháng.

Thu nhập của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách tính theo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty, tổng thu nhập tối đa không quá 22.000.000 đồng/tháng, việc trả lương thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Thị Anh Thy



Đồng Nai, ngày 03 tháng 6 năm 2022

/ TT-BKS

TỜ TRÌNH

V/v ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán (cập nhật đến ngày 01/01/2022);

Để việc thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính công ty năm 2022 được kịp thời, thuận lợi và đảm bảo các quy định hiện hành, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Xem xét phê duyệt 03 đơn vị kiểm toán sau đây để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

STT	Tên Công ty kiểm toán	Địa chỉ liên hệ
1	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Tầng 03 Tòa nhà Galaxy 9, Số 9 Nguyễn Khoái, P. 01, Q. 4, TP. HCM
2	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	140 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, TP.HCM
3	Công Ty TNHH Kiểm Toán - Tư Vấn Đất Việt (VIETLAND CO., LTD)	02 Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM

2. Xem xét ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo, lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai theo đúng quy định hiện hành.

Trân trọng kính trình./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Đoàn Tuấn Anh